TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-KDTM	*Hải Phòng, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 315/2026/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt: V1);

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của V1: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Vũ Uyên L, sinh năm 1999; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của V1 theo Văn bản ủy quyền số 01/2026/UQ-KHCN ngày 07/01/2026.

Bị đơn:

- Bà Ngô Thị H, sinh ngày 15/5/1983; căn cước công dân số 022183000427; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng;

- Ông Lê Xuân H1, sinh ngày 06/9/1976; căn cước công dân số 031076003913; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 15/4/2026, bà Ngô Thị H và chồng là ông Lê Xuân H1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt: V1) với tổng số tiền là 937.949.323đ (Chín trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 895.818.000đ đồng. Nợ lãi: 42.131.323 đồng, trong đó: Lãi phải trả là 41.370.298 đồng; Lãi phạt chậm trả là 761.025 đồng.

Kể từ ngày 16/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay này, bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2005232426372 ký ngày 30/05/2020 và Hợp đồng cho vay số LN2206145985607 ký ngày 16/06/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho V1.

2.2. Về tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 đã tự nguyện thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 03, tờ bán đồ số 29, tại địa chi: Thôn L, xã T, huyện T, (nay là thôn L, xã T), thành phố Hải Phòng, mang số CT 900802, Số vào sổ cấp GCN: CH 02681 do UBND huyện T, thành phố H cấp ngày 11/02/2020 cho chủ sử dụng đất bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 cho V1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2426372, Số công chứng 5601/HĐTC/2020, Quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/05/2020 tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng. Việc thế chấp tài sản trên đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp, đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

- Lần thứ nhất: Đến hết ngày 15/5/2026, bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 phải trả cho V1 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào số tiền gốc vay.

- Lần thứ hai: Đến hết ngày 15/6/2026, bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 phải trả cho V1 toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi còn lại phát sinh đến ngày tất toán.

Trường hợp bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng xử lý tài sản do bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 đã thế chấp được nêu tại mục 2.2 để Ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 phải có nghĩa vụ trả nợ hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài

sản sau khi thanh toán cho ngân hàng thừa thì số tiền chênh lệch được trả cho bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1.

2.4. Về án phí: Bà Ngô Thị H và ông Lê Xuân H1 phải chịu 20.069.240đ (Hai mươi triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 21.990.000đ (Hai mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004686 ngày 22/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh